|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA - UBND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Về cơ chế tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng**

**tạo quỹ đất sạch đểthu hút đầu tư vàoKhu kinh tế Đông Nam Quảng Trị**

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg ngày 16/9/2015 và phê duyệt Quy hoạch chung đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1936/QĐ-TTg Ngày 11/10/2016; Tổng diện tích quy hoạch toàn khu: 23.792ha bao gồm toàn bộ địa giới hành chính 17 xã, thị trấn phía Đông của tỉnh Quảng Trị thuộc các huyện: Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng.

Khu kinh tếĐông Nam Quảng Trị được thành lập với mục tiêu khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương dịch vụ trong nước và quốc tế; xây dựng và phát triển thành một Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực nhằm phát triển sản xuất tạo ra những sản phẩm có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường; là một cực liên kết với hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo và cửa khẩu Quốc tế La Lay tạo bước đột phá để thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị, hội nhập phát triển với các khu vực khác trong cả nước và quốc tế.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xây dựng chỉ tiêu cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng ngành phi nông nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp[[1]](#footnote-2); xác định 12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để xây dựng tỉnh Quảng Trị ngày càng phát triển, giàu đẹp, văn minh. Trong đó có nội dung:*“Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đặc biệt là Cảng nước sâu Mỹ Thủy. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.”*

Để hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị thành một Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực thì cần phải đẩy mạnh công tác thu hút các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn về diện tích và vốn đầu tư, dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), dự án có công nghệ kỹ thuậthiện đại, tiên tiến, hình thành các dự án động lực, trọng điểm của tỉnh, qua đó tạo ra sự lan tỏa trong công tác thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự nổ lực, trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Sở, ngành, địa phương có liên quan trong công tác xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, đến nay Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị có nhiều nhà đầu tư vào khảo sát, nghiên cứu lập dự án đầu tư, trong đó có một số dự án đã được UBND tỉnh cho thuê đất,nhà đầu tư đã xây dựng các hạng mục đưa dự án vào hoạt động.

Tuy nhiên, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị hiện nay chưa có quỹ đất sạch để Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ động mời gọi các nhà đầu tư nên ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế Đông NamQuảng Trị. Ngoài ra, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) của các dự án đã tạo ra một lực cản vô hình tác động vàocông tác thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, làm giảm hiệu quả thu hút đầu tư của tỉnh. Hầu hết các nhà đầu tư khi nghiên cứu, khảo sát vị trí tại Khu kinh tế Đông Nam đều có nguyện vọng được Nhà nước giải phóng mặt bằng, thu hồi đất trước khi giao đất, cho nhà đầu tư thuê đất thực hiện dự án.

Hiện nay, công tác giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị triển khai thực hiện sau khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư, trong đó kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án được ứng trước từ nguồn vốn của nhà đầu tư và được khấu trừ vào tiền thuê đất của dự án.Song, việc sử dụng đất để thực hiện dự án của nhà đầu tư tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị vẫn chưa có sự thống nhất trong việc nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013 hay nhà đầu tư tự thỏa thuận với người sử dụng đất để nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất,nhận góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013.

Do đó, để có sự thống nhất trong công tác thu hồi đất và tổ chức giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án theo quy hoạch được duyệt tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nhằm thu hút được các dự án động lực và củng sớm hiện thực hóa dự án, tháo gỡ được những khó khăn, tạo môi trường thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung, việc xây dựng *“Đề án về cơ chế tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị”* trình các cấp thẩm quyền xem xét thông qua là hết sức cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Đề án được phê duyệt sẽ tháo gỡ được vướng mắc trong công tác thu hồi đất, cho thuê đất và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với quỹ đất đã được phê duyệt quy hoạch và các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; đồng thời, Đề án sẽ tháo gỡ và đề xuất được những giải pháp để đẩy nhanh tiến độ trong tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng nhằm thu hút đầu tư và hiện thực hóa các dự án tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022của Chính phủ Quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

- Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ;

- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, Khu kinh tế;

- Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg ngày 16/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 11/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 506/QĐ-CHHVN ngày 21/4/2017 của Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt quy hoạch chi tiết khu bến cảng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/11/2016 của Tỉnh ủy “về việc xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn 2030”;

- Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1, tỷ lệ 1/2000;

- Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2, tỷ lệ 1/2000;

- Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh và mở rộng quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành điều lệ về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục tạm ứng và hoàn trả Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; điều kiện tách thửa, hợp thửa, diện tích tối thiểu của thửa đất tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh Quảng Trị.

**Phầnthứ hai**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU HÚT ĐẦU TƯ**

**VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNGTẠIKHU KINH TẾ ĐÔNG NAMQUẢNG TRỊ**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1.Công tác thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị**

Với lợi thế của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và hoàn chỉnh cơ sở pháp lý về công tác quy hoạch cùng với sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo và sự đồng hành của hệ thống chính trị địa phương, sau khi Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị được thành lập và phê duyệt quy hoạch chung (năm 2016), công tác thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quan tâm. Số lượng nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu và quyết tâm đầu tư vào Quảng Trị nói chungvà Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nói riêng có chiều hướng gia tăng.

Tổng số dự án đã được cấp chủ trương đầu tư: 39 dự án, tổng số vốn đầu tư: 143.356 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự án đã đi vào hoạt động: 11 dự án;

- Dự án đang triển khai thi công xây dựng: 09 dự án;

- Dự án đang hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để thực hiện:19 dự án.

Số dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận cho nghiên cứu: 28 dự án.

**2. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị**

Công tác hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư từ bước lập dự án đầu tư đến bước giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, cho thuê đất luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, trong đó công tác giải phóng mặt bằng của dự án là một trong các nhiệm vụ chính trị đặt lên hàng đầu, góp phần đẩy nhanh tiến độ của các dự án đầu tư.

Đến nay, một số dự án động lực, trọng điểm tại Khu kinh tế Đông Nam đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằngnhư: Dự án Kho xăng dầu Hải Hà (dự án đã đi vào hoạt động từ năm 2020), Kho xăng dầu Việt Lào, Khu bến cảng CFG Nam Cửa Việt, Nhà máy sản xuất inox và thép hợp kim,...

Bên cạnh đó, để phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: Khu bến cảng Mỹ Thủy, Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị, Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng,... tỉnh đã bố trí nguồn vốn xây dựng 02 khu tái định cư tại xã Hải An, xã Hải Khê thuộc huyện Hải Lăng, qua đó góp phần đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của các dự án.

**II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tồn tại, hạn chế**

***1.1. Về công tác thu hút đầu tưtại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị***

- Thu hút dự án đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị còn khá hạn chế, chưa tương xứng với các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý - kinh tế và nguồn tài nguyên dồi dào của tỉnh. Chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư chưa cao, nhiều dự án có vốn đầu tư, vốn đầu tư thực hiện thấp, quy mô còn nhỏ, chưa có các dự án chế biến sâu, công nghệ hiện đại.

- Dự án, quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương phê duyệt[[2]](#footnote-3) chưa phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, làm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Theo quy hoạch Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị có diện tích đất tự nhiên là khá lớn (23.792 ha), nhưng quỹ đất sạch còn hạn chế, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp rất nhiều khó khăn đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kêu gọi đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các dự án sử dụng đất nông, lâm nghiệp.

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu, hạ tầng kết nối Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị với các khu vực kinh tế trong nước và quốc tế còn thiếu, chưa đồng bộ (chưa có sân bay, cảng nước sâu…); một số hạ tầng giao thông đã xuống cấp, chưa được đầu tư nâng cấp, sửa chữanên làm giảm tính cạnh tranh, khó thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư tiềm năng vào nghiên cứu, khảo sát đầu tư.

- Số lượng lao động có trình độ chuyên môn, kỷ thuật cao còn ít, chủ yếu là lao động có trình độ, tay nghề thấp và lao động phổ thông…, đây là một trong những hạn chế trong việc thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, tiên tiến, dự án có nhu cầu sử dụng lao động có trình độ chuyên môn cao.

- Các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: tư vấn tiếp cận đất đai, tìm kiếm thông tin thị trường, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại,...trên địa bàn tỉnh còn thiếu, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Năng lực và quy mô của doanh nghiệp địa phương còn hạn chế, không xây dựng được chương trình liên doanh, liên kết, tạo đối tác tại chổ với các nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

***1.2.Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị***

- Công tác bồi thường, GPMB vẫn còn kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai của các dự án; việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vẫn còn xảy ra.

- Một số địa phương chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân hiểu rõ quy định của pháp luật hoặc né tránh, thiếu cương quyết, không giải quyết dứt điểm, làm cho việc GPMB bị kéo dài nhiều năm;Năng lực của một bộ phận đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường, GPMB còn hạn chế và thiếu chuyên nghiệp.

- Sự phối hợp giữa Chủ đầu tư với các tổ chức bồi thường, GPMB cấp huyện và UBND cấp xã chưa chặt chẽ trong công tác xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản trên đất; lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; một số trường hợp cá biệt còn chây ỳ, cố tình kéo dài việc thực hiện thu hồi đất.

- Kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng thực hiện các dự ándo nhà đầu tư tự nguyện ứng trước và được khấu trừ vào tiền thuê đất. Đây là điểm bất thuận lợi trong công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

**2. Nguyên nhân**

***2.1. Về công tác thu hút đầu tưtại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị***

- Cơ chế chính sách thiếu ổn định; nhiều Luật mới ban hành mà nghị định và thông tư hướng dẫn ban hành chậm và thiếu đồng nhất, thủ tục hành chính biến động ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư; ảnh hướng lớn đến việc vận động, xúc tiến đầu tư;

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn hạn chế. Việc huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp cho đầu tư hạ tầng còn thấp và rất khó khăn;

***2.2. Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị***

- Công tác đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất có một số trường hợp chưa chính xác, quy chủ chưa đúng đối tượng sử dụng, loại đất, diện tích thu hồi nên khi triển khai thực hiện công tác GPMB mất thời gian để kiểm tra, rà soát và phải điều chỉnh, bổ sung hồ sơ làm ảnh hưởng đến tiến độ GPMB cũng như dẫn đến việc khiếu kiện, khiếu nại của người dân.

- Công tác quản lý đất đai của chính quyền địa phương có nơi còn chưa chặt chẽ; Việc quy chủ, xác định người sử dụng đất chưa chính xác gây ra sự khiếu kiện kéo dài của người dân.Một số địa phương chưa thực sự tích cực phối hợp với đơn vị thực hiện GPMB trong công tác tuyên truyền, vận động.

-Công tác thẩm định hồ sơ, thủ tục liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế, sắp xếp, xử lý tài sản công để GPMB thực hiện công trình, dự án còn chậm.

- Một số người dân chưa đồng thuận cao với một số chủ trương, chính sách của Nhà nước về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, không phối hợp hoặc có thái độ không hợp tác, yêu sách gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất theo quy định của nhà nước so với thị trường còn chênh lệch nên công tác vận động các đối tượng bị ảnh hưởng nhận tiền giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

- Một số Nhà đầu tư chậm phối hợp để tiến hành hợp đồng với tổ chức thực hiện công tác GPMB hoặc gia hạn hợp đồng và bố trí kinh phí để thực hiện GPMB.

- Một số cơ quan, Ban, ngành đoàn thể chưa thực sự vào cuộc, làm hết trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho người dân hiểu để chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác GPMB mà xem công tác tuyên truyền, vận động, giải thích là trách nhiệm thuộc về chính quyền địa phương, chủ đầu tư và đơn vị trực tiếp thực hiện công tác GPMB.

**Phần thứ ba**

**NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN**

**I.MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu chung**

- Nhằm xây dựng được cơ chế tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch được duyệt trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để thực hiện thu hút và lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư và đất đai.

- Tạo được sự thống nhất và đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các đối tượng bị ảnh hưởng tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để tổ chức triển khai thực hiện dự án.

- Xây dựng được cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác tuyên truyền vận động, tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong công tác tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Tạo được môi trường thu hút đầu tư và niềm tin của nhà đầu tư với sự đồng hành của các cấp lãnh đạo tỉnh củng như sự hỗ trợ của người dân trong triển khai thực hiện dự án tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Rút ngắn được thời gian, giảm thiểu tối đa các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo được thời gian cam kết giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho nhà đầu tư.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Tổ chức xây dựng dự án giải phóng mặt bằng các khu chức năng trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất với diện tích phù hợp để thu hút đầu tư.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Phạm vi thực hiện Đề án**

Đề án này xây dựng cơ chế, chính sách tạo quỹ đất, quản lý và khai thác quỹ đất đã được giải phóng mặt bằngtại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trịgồm các nội dung sau:

-Tổ chức tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án đầu tư.

-Quản lý, khai thác quỹ đất sạch sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

- Cơ chế sử dụng nguồn vốn để giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất.

Những nội dung không quy định trong Đề án này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Đối tượng thực hiện Đề án**

- Quy định này được áp dụng đối với các dự án sử dụng đất thuộc các khu chức năng trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 và Điều 151 Luật Đất đai 2013.

- Dự ángiải phóng mặt bằng do HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện giải phóng mặt bằng các khu chức năng đã được phê duyệt quy hoạchthuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị để tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

**3. Nguyên tắc ứng và hoàn trả vốnngân sách Nhà nước để thực hiện giải phòng mặt bằng**

***3.1. Nguyên tắc ứng vốn:***

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác do UBND tỉnh quyết định để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định bố trí vốn từ Quỹ phát triển đất của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Trình tự, thủ tục tạm ứng và hồ sơ tạm ứng vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh.

***3.2. Nguyên tắc hoàn trả vốn:***

- Việc hoàn trả vốn ứng ngân sách Nhà nước để thực hiện giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch được thực hiện khi Nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án;

- Nhà đầu tư phải thực hiện hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Nhà nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;kinh phí hoàn trả được xác định là kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án, được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

-Thủ tục hoàn trả vốn cho Quỹ phát triển đất của tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh.

**4. Giải thích từ ngữ**

- *Đất sạch* là phần diện tích đất không có tranh chấp, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác thu hồi đất và đã bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và sẵn sằng cho việc đầu tư xây dựng công trình.

-*Quỹ đất sạch* là là toàn bộ phần diện tích đất sạch được dự trữ theo quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tạo nguồn sẵn có để phục vụ cho các dự án đầu tư.

- *Giải phóng mặt bằng* là quá trình thực hiện các công việc liên quan đến việc di dời nhà cửa, cây cối, các công trình xây dựng và một bộ phận dân cư trên một phần đất nhất định được quy hoạch cho việc cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng một công trình mới.

- *Quy hoạch sử dụng đất* là việc phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính trong một khoảng thời gian xác định.

- *Kế hoạch sử dụng đất* là việc phân chia quy hoạch sử dụng đất theo thời gian để thực hiện trong kỳ quy hoạch sử dụng đất.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Nhiệm vụ của Đề án**

***1.1.* Lập dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch**

*1.1.1. Lập dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư:*

Ban Quản lý Khu kinh tếtỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn lập dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch. Nội dung dự án bao gồm:

- Tên dự án, địa điểm thực hiện.

- Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Quy mô, diện tích dự án (nêu rõ hiện trạng từng loại đất).

- Phạm vi lập dự án: Các khu đất thuộc các khu chức năng của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đã được phê duyệt quy hoạch.

- Sự cần thiết và mục tiêu tạo quỹ đất; nhu cầu của thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam.

- Đơn vị thực hiện tạo quỹ đất: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện;

- Dự kiến chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư);

- Xác định nguồn vốn tạo quỹ đất (Quỹ phát triển đất của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác);

- Mục đích sử dụng nguồn vốn tạo quỹ đất và phương án hoàn trả vốn;

- Đánh giá hiệu quả của dự án;

- Thời gian, tiến độ thực hiện.

*(Đính kèm dự án là bản vẽ thể hiện sơ đồ, vị trí để thuyết minh).*

*1.1.2. Thẩm định, phê duyệt dự ángiải phóng mặt bằng tạo quỹ đất:*

- Ban Quản lý Khu kinh tếtỉnh trình Sở Kế hoạch Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch;

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương, Sở Kế hoạch Đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật;

- Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông quadanh mục dự án cần thu hồi đất để thực hiện dự án.

*1.1.3. Triển khai thực hiện dự án giải phóng mặt bằng:*

- Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch và bố trí vốn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh lập hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tham mưu UBND tỉnh giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Điều 151 Luật Đất đai để tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Ban Quản lý Khu kinh tếtỉnh hợp đồng với đơn vị tư vấn có chức năng đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất; hợp đồng với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất cấp huyện để thực hiện giải phóng mặt bằng theo Điều 151 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 53 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

- Quy trình giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại Điều 69, Luật đất đai 2013 về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

***1.2. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn để thực hiện Đề án***

*1.2.1 Nguồn vốn để bố trí:*Sử dụng nguồn vốn từ Quỹ phát triển đất của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác do UBND tỉnh quyết định.

*1.2.2.Mục đích sử dụng nguồn vốn:*

- Ứng vốn cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để cho các nhà đầu tư thuê đất thực hiện dự án;

- Hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

- Hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợvề đất nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

- Các hỗ trợ khác phù hợp với các quy định của pháp luật về thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

*1.2.3.Quy định hoàn trả vốn ứng:*Thủ tục hoàn trả vốn cho Quỹ phát triển đất của tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh.

*1.2.4. Quyết toán nguồn vốn:*Thực hiện theo các quy định của pháp luật về tài chính.

***1.3. Cho nhà đầu tư thuê đất***

Căn cứ quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu để xác định hình thức cho thuê đất (thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hay không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất) đối với các dự án đầu tư.

**2. Giải pháp thực hiện Đề án**

- Hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát các phân khu chức năng trong Khu kinh tế Đông Nam để lập dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt dự án sau khi HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương;

+ Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định các khoản kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh gửi quyết định phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

- UBND cấp huyện tổng hợp dự án giải phóng mặt bằng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm để làm cơ sở giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tếtỉnh tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng, cho nhà đầu tư thuê đất.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức xây dựng đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đấttheoquy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hợp đồng với Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để triển khai công tác giải phóng mặt bằng của dự án.

- Ngoài ra, để công tác giải phóng mặt bằng đạt hiệu quả, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Sở, ngành và địa phương có liên quan cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

+Tăng cường phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu giữa Ban Quản lýKhu kinh tế tỉnh với chính quyền địa phương và Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng nhằm thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch để khắc phục hạn chế đến mức thấp nhất những vướng mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi.

+Công tác đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất của dự án phải đảm bảo đúng loại đất, quy chủ đúng đối tượng quản lý, sử dụng; kiểm đếm tài sản, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng phải đúng, đủ về số lượng, giá trị, đảm bảo tính khách quan, công bằng trong công tác giải phóng mặt bằng của dự án.

+Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác GPMB đến tận cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận, tin tưởng và tự giác trong tổ chức thực hiện; nhất là người dân nằm trong vùng dự án;

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án, kết quả của công tác thu hút đầu tư; dự báo nhu cầu đầu tư tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị cho những năm tiếp theo.

**Phầnthứ tư**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để thực hiện Đề án về cơ chế tổ chức thực tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương có liên quan như sau:

**1. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức thực hiện tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tếtỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để thực hiện việc giải phóng mặt bằng các dự án cụ thể trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị tạo quỹ đất sạch giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**3. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Phối hợp, hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND các huyện thực hiện xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và công tác giải phóng mặt bằng khi được UBND tỉnh bố trí vốn.

**4. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện công tác lập quy hoạch xây dựng và xác định các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

**5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, lập phương án trồng rừng thay thế (nếu có) khi thực hiện giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các dự án trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

**6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:**

- Chủ đầu tư lập Dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch tạiKhu kinh tế Đông Nam Quảng Trị trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo việc giải phóng mặt bằng, tái định cư tạo quỹ đất sạch, sử dụng hiệu quả giải ngân vốn bố trí theo quy định.

**7. Ủy ban nhân dân các huyện Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng:**

Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo phạm vi dự án được phê duyệt và nguồn vốn bố trí.

**8.** Những nội dung không có trong Đề án này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

**9.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Đề án về cơ chế tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có sự thay đổi về các quy định của pháp luật, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - BTV Tỉnh ủy;  - TT HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư,  TNMT, Công Thương, Xây dựng, Tư pháp,  Nông nghiệp và PTNT;  - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;  - UBND các huyện: Hải Lăng, Triệu Phong,  Gio Linh;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

1. Đến năm 2025 cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP): nông nghiệp 15%, phi nông nghiệp 85%; đến năm 2030 cơ cấu phi nông nghiệp 85-90%. [↑](#footnote-ref-2)
2. Quy hoạch trung tâm logistic được phê duyệt tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06/5/2014 và Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019). [↑](#footnote-ref-3)